TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 20/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Ông Nguyễn Văn Kiên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh L - sinh năm 1974

Tên gọi khác: C

Nơi cư trú: Ấp M, xã C, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1955 và bà Phạm Thị T – sinh năm 1956; vợ: Tạ Thu C – sinh năm 1975, có 03 con.

Tiền án: 01 lần, ngày 21/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xử 03 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/8/2011 nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm thi hành án dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; cùng cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp M, xã C, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Yến N – sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L là cháu vợ của ông Nguyễn Văn T. Năm 2014 L và ông T cùng dự tiệc tại nhà người bà con ở ấp M, xã C, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây L nói quen biết nhiều người là ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long, ông T nghe L nói vậy nên nhờ L xin việc cho con gái mình tên Nguyễn Thị Yến N vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long làm việc thì L đồng ý. Khoảng tháng 5/2014 L điện thoại hẹn ông T tại quán cà phê Đồng Quê, đường B, Phường T, thành phố Vĩnh Long, khi gặp ông T L nói muốn xin việc thì đưa cho L 20.000.000 đồng và hứa 03 tháng sau N có việc làm, ông T tin tưởng nên đồng ý đưa 20.000.000 đồng. Khoảng tháng 10/2014 L không xin được việc làm cho N như đã hứa nhưng tiếp tục điện thoại cho ông T nói dối là đã lo việc làm cho N xong và yêu cầu ông T đưa thêm 5.000.000 đồng mục đích là để tiếp tục "quan hệ xin việc", ông T đồng ý và hẹn gặp nhau tại quán cà phê Đồng Quê để đưa tiền. Sau hai lần ông T đưa tiền nhưng L vẫn không xin được việc làm cho N. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5/2015 L tiếp tục gọi điện thoại cho ông T nói Bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long có tổ chức thi tuyển và yêu cầu N làm hồ sơ nộp vào rồi vô thi cho có mặt, mọi việc L đã lo xong hết rồi và tiếp tục yêu cầu ông T đưa thêm 2.500.000 đồng để đi quan hệ xin việc cho N nhưng lần này ông T không đồng ý vì các lần trước đưa tiền L không làm đúng như lời hứa. Ông T kể lại sự việc L yêu cầu đưa thêm tiền cho vợ là bà Lê Thị T nghe, bà T tin tưởng L xin được việc làm cho N nên hẹn gặp L và đưa 2.500.000 đồng tại ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Ba lần L nhận tiền của ông T và bà T là 27.500.000 đồng nhưng thực tế L không xin việc làm cho con ông T như đã hứa mà tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/7/2015 Nguyễn Thị Yến N tham gia thi tuyển công chức tại Bệnh viện tâm thần Vĩnh Long nhưng không đậu. Từ đó ông T biết L lừa dối chiếm đoạt tiền của ông nên yêu cầu L trả lại, do không có tiền trả lại nên L lẩn trốn nên ông T làm đơn tố giác hành vi của L.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSNDTPVL ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T và Lê Thị T đã được bị cáo trả lại tổng cộng 27.500.000 đồng, không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Người bị hại Nguyễn Văn T và Lê Thị T trình bày đã được bị cáo trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Bị cáo là cháu vợ của ông Nguyễn Văn T, vào năm 2014 bị cáo và ông T gặp nhau khi dự tiệc ở nhà người bà con, biết ông T có nhu cầu xin việc cho con gái vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long nên bị cáo nói là có quen biết nhiều người làm trong trong bệnh viện có thể giúp được. Khi ông T nhờ bị cáo xin dùm thì bị cáo nhận lời và yêu cầu ông T đưa tiền cho bị cáo để lo xin việc, bị cáo đã nhận của ông T và bà T tổng cộng 27.500.000 đồng nhưng thực tế bị cáo dùng tiêu xài cá nhân mà không xin việc cho Nguyễn Thị Yến N con gái ông T.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi dùng những lời nói gian dối hứa hẹn xin việc làm cho con ông T để vợ chồng ông T tin tưởng đưa tiền cho bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng tài sản chiếm đoạt 27.500.000 đồng là tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tài sản thuộc quyền sử hữu của người khác phải được mọi người tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo là người có nghề nghiệp, có thu nhập nhưng chỉ vì lòng tham muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý gây mất trật tự xã hội và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của cán bộ, cơ quan Nhà nước trong việc thi tuyển cán bộ công chức tại địa phương. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích nhưng không nhận ra sai lầm mà sửa chữa, lần phạm tội này là tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giúp bị cáo học tập, cải tạo bản thân trở thành một người công dân có ích và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại bãi nại. Đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T và Lê Thị T đã được bị cáo trả lại tổng cộng 27.500.000 đồng, không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 19/11/2018.

II. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án và danh mục ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có nguyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- VKSND tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- VKSND TPVL;
- Chi cục THADS TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu